

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM
100 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ ĐẠI TƯỚNG ĐOÀN KHUÊ
(29/10/1923 - 29/10/2023)**

I. KHÁI QUÁT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ ĐẠI TƯỚNG ĐOÀN KHUÊ

Đồng chí Đoàn Khuê - Bí danh Võ Tiến Trình, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1923 tại làng Gia Đăng, xã Triệu Tân (nay là xã Triệu Lăng), huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Năm 1939, đồng chí tham gia phong trào Thanh niên phản đế, tháng 8 năm 1940 đồng chí là Bí thư Thanh niên cứu quốc huyện Triệu Phong.

Tháng 10 năm 1940, đồng chí bị địch bắt giam ở nhà lao Quảng Trị sau đó bị đưa đi nhà đày Buôn Ma Thuột.

Tháng 5 năm 1945 đồng chí ra tù, về hoạt động xây dựng cơ sở cách mạng ở tỉnh Quảng Bình. Tháng 6 năm 1945, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và được cử làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh tỉnh Quảng Bình.

Tháng 8 năm 1945, đồng chí là Ủy viên quân sự tỉnh Quảng Bình; Chính trị viên, Hiệu ủy (Bí thư Đảng ủy) Trường Lục quân trung học Quảng Ngãi (năm 1946); Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy tiểu đoàn Hồ Hích, Quảng Ngãi.

Tháng 4 năm 1947, đồng chí lần lượt là Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy các Trung đoàn 69, 73, 78, 126 và 84 Liên khu 5, Ủy viên Thường vụ Ban Cán sự Đắc Lắc.

Tháng 5 năm 1953, đồng chí là Chính ủy Trung đoàn 108, Bí thư Đảng ủy Trung đoàn ủy.

Cuối năm 1954 đến năm 1957, đồng chí là Phó Chính ủy Sư đoàn 305 Liên khu 5, Phó Chính ủy Đại đoàn 675, Chính ủy - Bí thư Đảng ủy Sư đoàn 351. Tháng 3 năm 1958 đến năm 1960, đồng chí là Chính ủy - Bí thư Đảng ủy Lữ đoàn 341 (Lữ đoàn 270), Ủy viên Đảng ủy Quân khu 4.

Tháng 10 năm 1960, đồng chí là Phó Chính ủy Quân khu 4, Quân khu ủy viên. Đầu năm 1963 đến năm 1975, đồng chí hoạt động ở chiến trường Khu 5, được phân công đảm nhiệm chức vụ Phó Chính ủy Quân khu, Ủy viên Thường vụ Khu ủy Khu 5, Phó Bí thư Quân khu ủy, Chính ủy Mặt trận Tây Nguyên (tháng 5/1964).

Từ tháng 12 năm 1976 đến tháng 3 năm 1983, đồng chí là Tư lệnh kiêm Chính ủy - Bí thư Đảng ủy Quân khu 5, Ủy viên Quân ủy Trung ương.

Từ tháng 4 năm 1983 đến tháng 11 năm 1986, đồng chí được giao giữ chức Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh 719, Phó Trưởng ban rồi Trưởng ban lãnh đạo đoàn chuyên gia Việt Nam tại Campuchia; Thứ trưởng Bộ

Quốc phòng kiêm Tư lệnh Bộ Tư lệnh 719, cùng tập thể Đảng ủy và Bộ Tư lệnh 719 lãnh đạo các đơn vị Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Từ tháng 12 năm 1986 đến tháng 01 năm 1998, đồng chí được Đảng, Nhà nước cử giữ các trọng trách quan trọng: Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, rồi Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự Trung ương.

Tháng 2/1998, đồng chí được Bộ Chính trị phân công chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ và chỉ đạo công tác tổng kết Đảng lãnh đạo chiến tranh cách mạng.

Đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV, khóa V; Ủy viên Bộ Chính trị các khóa VI, VII, VIII; là đại biểu Quốc hội các khóa VII, VIII, IX, X. Đồng chí được phong quân hàm thiếu tướng năm 1974, Trung tướng năm 1980, Thượng tướng năm 1984, Đại tướng năm 1990.

Đồng chí Đại tướng Đoàn Khuê từ trần ngày 16/01/1999, hưởng thọ 76 tuổi.

Do có nhiều công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng, đồng chí được Đảng, Nhà nước truy tặng Huân chương Sao vàng, tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân chương, huy chương, phần thưởng cao quý khác.

II. NHỮNG CÔNG HIẾN TO LỚN, QUAN TRỌNG CỦA ĐỒNG CHÍ ĐẠI TƯỚNG ĐOÀN KHUÊ ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

1. Đại tướng Đoàn Khuê - Người cộng sản kiên trung, người chỉ huy và người cán bộ chính trị mẫu mực

Xuất thân trong một gia đình cách mạng trên vùng đất địa linh, nhân kiệt, giàu truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng, được các nhà cách mạng tiền bối giác ngộ, được chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Nguyễn Ái Quốc soi sáng; năm 1939, mới 16 tuổi, đồng chí Đoàn Khuê đã thoát ly gia đình tham gia hoạt động cách mạng và sớm bộc lộ những phẩm chất của người cách mạng kiên trung, mẫu mực.

Tháng 10 năm 1940, đồng chí bị địch bắt kết án tù và giam cầm ở nhà lao Quảng Trị sau đó bị đưa đi nhà đày Buôn Ma Thuột, suốt hơn 5 năm giam cầm, thực dân Pháp đã không từ một thủ đoạn nham hiểm, tàn bạo nào để mua chuộc, khuất phục đồng chí Đoàn Khuê nhưng đồng chí Đoàn Khuê vẫn giữ vững khí tiết người chiến sĩ cách mạng, quyết không khai báo, phản bội.

Trong chốn lao tù, đồng chí luôn thể hiện phẩm chất người chiến sĩ cách mạng kiên trung, dũng cảm, kiên định vì mục tiêu cách mạng, hết lòng bảo vệ anh em, nung nấu ý chí đấu tranh đến thắng lợi; cùng các đồng chí của mình tích cực tập hợp lực lượng, xây dựng tinh thần đoàn kết, tuyên truyền và đấu tranh với những tư tưởng bi quan, tiêu cực, giữ vững ý chí và phát triển phong trào đấu tranh cách mạng trong nhà đày; vận động tù nhân đấu tranh phản đối chế độ

hà khắc, đòi cải thiện đời sống trong nhà đày; chống khủng bố, đàn áp, đánh đập dã man người tù... Đồng chí còn tích cực học tập lý luận cách mạng, học tiếng đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền, vận động, giác ngộ binh lính người Ê Đê, biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, qua đó, đã góp phần “đào tạo, bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ phần đông rất trung thành với lý tưởng cộng sản và có năng lực chủ động trong công tác cách mạng, nhất là trong những ngày tháng đặc biệt khó khăn, gian khổ, thậm chí trong thời điểm có tính chất hiểm nghèo, bước ngoặt”.

Với những hoạt động tích cực, sau khi thoát khỏi nhà tù đế quốc, đồng chí Đoàn Khuê được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và được cử làm chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh tỉnh Quảng Bình, tham gia lãnh đạo tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở thị xã Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình thành công. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, trên nhiều cương vị khác nhau là người chỉ huy hay chính ủy các đơn vị cấp trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn, Phó Chính ủy, Phó Bí thư Quân khu ủy, Chính ủy mặt trận Tây Nguyên tại các chiến trường ác liệt nhất, nhưng trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đồng chí Đoàn Khuê vẫn luôn thể hiện là người cán bộ chính trị, chỉ huy người can trường, kiên định, đặc biệt trong những thời điểm hoàn cảnh hết sức khó khăn về lực lượng, vũ khí, trang bị và sự phá hoại, kìm kẹp, vây ráp, tìm diệt cộng sản của kẻ thù, nhưng đồng chí Đoàn Khuê vẫn luôn tỏ rõ được bản lĩnh, ý chí, kinh nghiệm, quyết tâm chiến đấu cao, đã cùng cấp ủy đảng, tập thể chỉ huy đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo quân, dân trên địa bàn, nhất là các tỉnh Bắc Tây Nguyên, tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị vùng giới tuyến tạm thời và chiến trường Khu 5, để lại những dấu ấn quan trọng, được đồng chí, đồng đội và nhân dân mến phục.

Là người cán bộ trưởng thành trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, sau khi đất nước thống nhất, bằng bản lĩnh, kinh nghiệm và tài thao lược, trên các cương vị Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu 5, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh 719, rồi Thứ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tư lệnh Bộ Tư lệnh 719, Phó Trưởng ban rồi Trưởng ban lãnh đạo đoàn chuyên gia Việt Nam tại Campuchia; sau đó là Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, rồi Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, trên các chiến trường nóng bỏng hay đối diện lịch sử trước sự sụp đổ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô, nhưng trên cương vị nào, đồng chí Đoàn Khuê vẫn luôn kiên định mục tiêu lý tưởng, cùng tập thể cấp ủy đảng, chỉ huy lãnh đạo các đơn vị và toàn quân kiên định vượt mọi khó khăn, thử thách, nêu gương bản lĩnh, ý chí quyết tâm và có nhiều đề xuất quan trọng, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, lực lượng chính trị, đội quân chiến đấu tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, lực lượng nòng cốt trong bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với bản lĩnh, ý chí và lòng kiên định, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, dù ở đâu, trên bất kỳ cương vị nào, Đại tướng Đoàn Khuê vẫn luôn

thể hiện là người cán bộ chính trị, cán bộ quân sự dân chủ, sát cơ sở, khiêm tốn, gương mẫu hết mực, thương yêu đồng chí, đồng đội.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng lúc công tác cũng như cuộc sống đời thường, trên mọi cương vị, dù ở đâu, làm gì Đại tướng Đoàn Khuê cũng luôn cống hiến hết mình cho Đảng, Nhân dân, đặt lợi ích chung của cách mạng lên trên lợi ích cá nhân. Suốt cuộc đời tham gia cách mạng, Đại tướng Đoàn Khuê đã giữ trọn danh hiệu cao quý của người cộng sản, một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng; mẫu mực trong lời nói và hành động, luôn giữ vững nhân cách và bản lĩnh của người cộng sản, sống trung thực, thẳng thắn, giản dị, cần kiệm, luôn đặt lợi ích của tập thể, của tổ chức lên trên hết, trước hết, nghiêm khắc với mọi biểu hiện quan liêu, hình. Đồng chí là người lãnh đạo, chỉ huy mẫu mực về phong cách sâu sát thực tiễn, gần gũi, thương yêu cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân; không quản hy sinh sẵn sàng xông pha đến từng chiến hào, trên các chiến trường trực tiếp nắm tình hình, kịp thời ra các quyết định táo bạo để chỉ huy, chỉ đạo cán bộ, chiến sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng chí Đoàn Khuê thực sự là một tấm gương sáng về phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”.

2. Đại tướng Đoàn Khuê - Nhà chính trị, quân sự kiên định, quyết đoán xuất sắc của Quân đội nhân dân Việt Nam

Cách mạng tháng Tám thành công, đồng chí Đoàn Khuê được phân công giữ chức Ủy viên quân sự tỉnh Quảng Bình sau đó được phân công đảm nhiệm nhiều cương vị quan trọng như Hiệu ủy (Bí thư Đảng ủy) Trường Lục quân trung học Quảng Ngãi, Chính trị viên, Bí thư Đảng các trung đoàn 69,73,78,126,84, Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Trung đoàn 108, Phó Chính ủy Sư đoàn 305, Liên khu 5. Mặc dù trong điều kiện đơn vị tác chiến và hoạt động ở những địa bàn hết sức khó khăn, gian khổ, thiếu thốn, có thời điểm được gọi là “Bốn Đ” (địch đánh ác liệt, đạn thiếu, đói cơm, “đao bệnh”), nhưng bằng bản lĩnh, kinh nghiệm được tôi rèn trong thực tiễn và tư duy nhạy bén, sắc sảo, đồng chí Đoàn Khuê đã cùng tập thể cấp ủy, chỉ huy lãnh đạo đơn vị kiên định lập trường, vững tin theo Đảng và Tổng Quân ủy, vượt mọi khó khăn, kiên cường bám trụ, giữ đất, giữ dân vừa vận động, vừa đẩy mạnh kiên trì chiến đấu, giành nhiều chiến công vang dội. Nhiều chiến thắng mang đậm dấu ấn về bản lĩnh, tài thao lược, mưu trí, quyết đoán của đồng chí Đoàn Khuê tiêu biểu như chiến thắng An Khê (01/1953), Măng Đen, ChuĐrếch (1954), qua đó cùng quân và dân trên địa bàn Khu 5, địa bàn Tây Nguyên giành những thắng lợi to lớn về quân sự và chính trị, góp phần cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp xâm lược.

Sau Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến tranh, khôi phục hòa bình ở Đông Dương, nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Tuy nhiên, với dã tâm xâm lược, đế quốc Mỹ đã lập nên chính phủ tay sai Ngô Đình Diệm âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ. Cuộc đấu tranh thi hành Hiệp định thực hiện khát vọng thống nhất đất nước của dân tộc ta đã diễn ra rất khó khăn, phức tạp và quyết liệt. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đầy gian khổ, chiến trường Khu 4, Khu 5, Tây Nguyên, là

những địa bàn chiến lược tập trung nhiều binh lực của Mỹ - ngụy, thường diễn ra các cuộc đấu trí, tranh giành quyết liệt giữa ta và địch.

Từ cuối năm 1954 đến cuối năm 1962, theo yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, đồng chí Đoàn Khuê được điều động lần lượt giữ các chức vụ Phó Chính ủy Đại đoàn 675, Chính ủy - Bí thư Đảng ủy Sư đoàn 351, Chính ủy - Bí thư Đảng ủy Lữ đoàn 341 khu vực giới tuyến quân sự (Lữ đoàn 270), Phó Chính ủy Quân khu 4, đây là khoảng thời gian diễn ra cuộc đấu tranh thi hành Hiệp định quyết liệt nhất, đồng thời là khoảng thời gian cách mạng miền Nam gặp khó khăn nhất. Dù trên bất kỳ cương vị nào, bằng bản lĩnh, ý trí, đồng chí Đoàn Khuê vẫn luôn kiên định mục tiêu, cùng ban chỉ huy đơn vị phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, Công an nhân dân vũ trang và nhân dân khu vực giới tuyến đẩy mạnh đấu tranh, xây dựng Vĩnh Linh trở thành lũy thép trên tuyến đầu chống Mỹ - ngụy để bảo vệ giới tuyến, bảo vệ và thi hành Hiệp định với chủ trương “tiên lên phía trước để bảo vệ phía sau”¹, tạo cơ sở để chuyển hóa thế trận đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước sau này.

Do có tài thao lược và giàu kinh nghiệm thực tiễn chiến đấu, hoạt động trên địa bàn Khu 5, từ đầu năm 1963 đến tháng 5 năm 1975, đồng chí được phân công giữ chức Phó Chính ủy - Phó Bí thư Quân khu ủy Khu 5, đây là khoảng thời gian đế quốc Mỹ đưa quân trực tiếp tham chiến tại Việt Nam, tiến hành các chiến lược chiến tranh đặc biệt, chiến lược chiến tranh cục bộ, chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh. Tại đây, bản lĩnh, phẩm chất, tài năng của nhà chính trị, quân sự xuất sắc của đồng chí Đoàn Khuê càng được khẳng định; nổi bật là đã cùng Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Khu 5 kiên trì chủ trương muốn đánh Mỹ thì phải có quyết tâm đánh Mỹ và phương châm “vừa học, vừa làm, vừa chiến đấu, vừa rèn luyện”, đẩy mạnh tác chiến ngoài công sự “vây điểm, diệt viện”, phát huy sở trường “nắm thắt lưng địch mà đánh”, lấy tiêu diệt quân Mỹ là chủ yếu. Kết hợp chặt chẽ tiến công và nổi dậy, đẩy mạnh thực hiện ba mũi giáp công trên địa bàn, đồng thời tiến hành hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và tác chiến, giành những thắng lợi to lớn, liên tiếp trên chiến trường, đưa Khu 5 trở thành địa phương “đi đầu diệt Mỹ” với những trận đánh, chiến dịch, chiến công vang dội, tiêu biểu như: Núi Thành (26/5/1965), Ba Gia (từ 29/5 đến 20/7/1965) Plâyme (19/10 - 26/11/1965), Sa Thầy (18/10 - 06/12/1966)... Chiến thắng đã góp phần củng cố vững chắc niềm tin dám đánh, biết đánh và chiến thắng giặc Mỹ xâm lược của quân và dân ta.

Sau Hiệp định Paris ngày 27/01/1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, đồng chí Đoàn Khuê cùng Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Khu 5, mặt trận B3 chỉ huy, chỉ đạo lực lượng vũ trang mặt trận B3, quân và dân trên địa bàn Khu 5 tiếp tục đẩy mạnh tác chiến kết hợp chặt chẽ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi, giải phóng các địa phương trên địa bàn, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

¹ Đại tướng Đoàn Khuê - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, Nxb Quân đội nhân dân, H.2010, tr.483.

Sau khi nước nhà thống nhất, từ năm 1976 đến tháng 11 năm 1986, trên cương vị Tư lệnh kiêm Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Quân khu 5, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh 719, Phó Trưởng đoàn chuyên gia Việt Nam giúp bạn Campuchia, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tư lệnh Bộ Tư lệnh 719, Trưởng ban lãnh đạo đoàn chuyên gia Việt Nam giúp bạn Campuchia, đồng chí Đoàn Khuê cùng tập thể đảng ủy, chỉ huy tiếp tục chỉ huy, chỉ đạo các đơn vị tăng cường phòng thủ, xây dựng, củng cố thể trận bảo vệ Tổ quốc với nhiều chủ trương táo bạo như: chuyển nhận thức “Truy quét FULRO” thành “giải quyết vấn đề FULRO”, chỉ huy, chỉ đạo các lực lượng tác chiến tạo thế, tổ chức đánh bại các cuộc tiến công biên giới của lực lượng phản động Pôn Pốt và tham gia giúp cách mạng Campuchia giải phóng đất nước khỏi chế độ diệt chủng, giúp bạn xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố chính quyền địa phương, đồng thời đập tan âm mưu lấn đất, giành dân của địch.

3. Đại tướng Đoàn Khuê - Nhà lãnh đạo, nhà chiến lược quân sự sắc sảo có nhiều đóng góp cho Đảng, dân tộc, Quân đội

Sinh ra và trưởng thành trong một gia đình kiên trung, có truyền thống yêu nước, cách mạng, có hai Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 6 người anh em là liệt sĩ, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Đại tướng Đoàn Khuê đã luôn nêu tấm gương sáng về một nhà lãnh đạo, nhà chiến lược sắc sảo suốt đời cống hiến, hy sinh và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, dân tộc, Quân đội.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp gian khổ, khi được giao các trọng trách, cương vị lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang, đồng trí đã không ngừng học tập, rèn luyện, bồi đắp ý chí, mang hết tài năng, trí tuệ để cống hiến cho cách mạng. Lãnh đạo, chỉ huy lực lượng khởi nghĩa cướp chính quyền thành công ở Đồng Hới, Quảng Bình năm 1945. Hăng hái tham gia phong trào Nam Tiến và trở thành người cán bộ chính trị, quân sự xuất sắc của chiến trường Khu 5, cùng quân và dân Khu 5 kiên trì, bền bỉ, anh dũng chiến đấu, lập nhiều chiến công với những dấu ấn cá nhân nổi bật như: “phương thức công tác của đại đội độc lập và đội vũ trang tuyên truyền vùng Buôn Hồ”, được quân và dân ta trên địa bàn Khu 5 áp dụng hiệu quả, được nhân rộng và phát triển ở Nam Bộ, góp phần cùng cả nước hoàn thành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Suốt 12 năm (1963 -1975), hoạt động ở chiến trường trọng điểm Khu 5, trên cương vị Phó Chính ủy, Ủy viên Thường vụ Khu ủy Khu 5, Phó Bí thư Quân khu ủy, Chính ủy mặt trận Tây Nguyên, đồng chí Đoàn Khuê đã cùng tập thể Khu ủy, Quân khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Bộ Tư lệnh mặt trận luôn quán triệt sâu sắc chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, nắm chắc và đánh giá đúng tình hình mọi mặt, kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp với từng thời điểm, từng giai đoạn của cuộc kháng chiến. Đồng chí đã vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng vào thực tiễn chiến trường, có cống hiến quan trọng trong công tác tư tưởng, xây dựng ý chí chiến đấu, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược cho lực lượng vũ trang Khu 5. Bằng tài năng quân sự, nhãn quan chính trị sắc sảo và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, đồng chí tham gia chỉ huy nhiều chiến dịch trên địa bàn Quân khu 5, giành được thắng lợi quan trọng, đỉnh cao là Chiến

dịch Đà Nẵng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đất nước phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách, trên địa bàn Quân khu 5, những tên đầu sỏ FULRO ra sức tổ chức lực lượng để chống phá cách mạng. Trước tình hình đó, với tư duy nhạy bén, trên cương vị Tư lệnh kiêm Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Quân khu 5, đồng chí Đoàn Khuê đã cùng Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 5 đề ra chủ trương “giải quyết vấn đề FULRO” đạt hiệu quả cao.

Để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam của bọn phản động Pôn Pốt - Iêng Xary, quán triệt và chấp hành chỉ thị của Quân ủy Trung ương, đồng chí Đoàn Khuê cùng Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 5 chỉ đạo lực lượng vũ trang Quân khu nhanh chóng tổ chức hệ thống phòng thủ biên giới, xây dựng thế trận phòng ngự vững chắc, đánh địch bảo vệ biên giới giành những thắng lợi lớn, được Bộ Tổng Tham mưu biểu dương tại hội nghị tháng 3 năm 1978. Thực hiện chủ trương giúp bạn là tự giúp mình, từ cuối năm 1978 đến tháng 10 năm 1986, đồng chí Đoàn Khuê đã cùng Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 5 đã kịp thời, tổ chức, bố trí và sử dụng lực lượng hợp lý, tiến công phá vỡ hoàn toàn tuyến phòng ngự cơ bản của địch, giải phóng một số tỉnh miền Đông Campuchia, góp phần cùng các đơn vị Quân tình nguyện Việt Nam giải phóng toàn bộ đất nước Campuchia ngày 17/01/1979, giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng, xây dựng lại đất nước, củng cố mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân và quân đội hai nước, sau đó giúp bốn tỉnh: Rátanakiri, Mônđunkiri, Stung Treng, Prét Vihia xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố chính quyền địa phương, đồng thời đập tan âm mưu lấn đất, giành dân của địch.

Tháng 11 năm 1986, đồng chí được bổ nhiệm làm Thứ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tư lệnh Bộ Tư lệnh 719, Trưởng ban lãnh đạo đoàn chuyên gia Việt Nam giúp bạn Campuchia, đồng chí Đoàn Khuê đã chỉ đạo Quân Tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp bạn xây dựng tuyến phòng thủ vững chắc trên tuyến biên giới phía Tây giáp với Thái Lan, góp phần ngăn chặn các đợt tiến công của địch, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân Campuchia.

Trên cương vị Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, sau này là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đại tướng Đoàn Khuê đã có nhiều đóng góp về lý luận bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tham mưu, đề xuất và trực tiếp triển khai thực hiện chủ trương xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) và quan điểm kết hợp kinh tế với quốc phòng trên cả nước. Có nhiều đóng góp to lớn vào việc xác định và thực hiện chủ trương xây dựng quân đội theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”; cùng tập thể Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, chỉ đạo Bộ Tổng Tham mưu nghiên cứu, đề xuất với Bộ Chính trị xác định phương hướng điều chỉnh chiến lược trên phạm vi cả nước và giảm quân số, đây là những chủ trương táo bạo, có ý nghĩa đặc biệt to lớn, tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội đất nước, tạo ra bước ngoặt lịch sử, góp phần to lớn vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất

nước và xây dựng Quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”. Đồng thời, trực tiếp chỉ đạo soạn thảo các văn bản và triển khai thực hiện “Thế trận chiến tranh nhân dân”, nhiệm vụ “Quốc phòng toàn dân” làm cơ sở để Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 02/NQ-BCT, xác định nhiệm vụ quốc phòng đến năm 1990 và những năm tiếp theo. Đây là nghị quyết cơ bản về đường lối chiến tranh nhân dân và xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới.

Bằng tài năng, tư duy đổi mới, đồng chí Đoàn Khuê đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện điều chỉnh chiến lược theo phương hướng đánh lâu dài, quân số thường trực ít nhưng tinh nhuệ, hiện đại, cơ động linh hoạt. Đồng thời với việc điều chỉnh bố trí đội hình chiến lược, đồng chí còn chỉ đạo tiến hành giảm quân số thường trực. Đây là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của các tầng lớp nhân dân, cán bộ, chiến sĩ. Trước những vấn đề hệ trọng, đồng chí cùng tập thể Thủ trưởng Bộ Quốc phòng nghiên cứu, đề xuất với Đảng, Nhà nước có chính sách cụ thể để cải thiện đời sống bộ đội tại ngũ, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho bộ đội xuất ngũ với những giải pháp phù hợp, đúng đắn. Đại tướng Lê Đức Anh - nguyên ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Nước đã nhận xét: “Trong thời điểm chuyển hướng chiến lược phù hợp với tình hình mới, anh Đoàn Khuê đã cùng Bộ Chính trị đề ra chủ trương chiến lược quốc phòng phù hợp với tình hình đất nước, phù hợp với công cuộc đổi mới, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân, bảo đảm cho phát triển kinh tế - xã hội. Anh có nhiều đóng góp to lớn vào thực hiện chủ trương xây dựng quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, đồng thời coi trọng việc xây dựng các khu vực phòng thủ bền vững”².

Đầu những năm 1990 chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa xã hội trên thế giới lâm vào thoái trào. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, phản động ra sức chống phá, đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, trong đó chúng xác định Việt Nam là một trọng điểm chống phá. Trước tình hình đó, đồng chí Đoàn Khuê đã chỉ đạo tăng cường xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị. Đồng chí yêu cầu “mỗi cán bộ, chiến sĩ quân đội phải giữ gìn và phát huy lòng yêu nước, luôn gắn bó và thương yêu nhân dân; tôn trọng và bảo vệ Đảng, chính quyền; luôn hiểu rõ kẻ thù; quán triệt và chấp hành xuất sắc nhiệm vụ; không ngừng học tập, rèn luyện, sử dụng thành thạo vũ khí, trang bị, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao”³.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, phần lớn thời gian Đại tướng Đoàn Khuê được phân công đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị từ cấp trung đoàn đến cấp quân khu trong các đơn vị quân đội, Đại tướng Đoàn Khuê luôn đặc biệt quan tâm và có nhiều đóng góp về lý luận và thực tiễn trong đề ra

² Đại tướng Đoàn Khuê - cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, Sđd, tr. 48. 314

³ Đại tướng Đoàn Khuê. Nửa thế kỷ chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, Nxb Quân đội nhân dân, H.2004, tr. 26.

chủ trương tiên hành công tác chính trị để tác chiến thắng lợi, như: lấy công tác dân vận làm công tác trung tâm xây dựng cơ sở vùng địch hậu; phương thức công tác đại đội độc lập và đội vũ trang tuyên truyền (trong kháng chiến chống Pháp); đẩy mạnh tiên công mạnh mẽ bằng ba mũi giáp công; phát động phong trào quyết đánh và quyết thắng giặc Mỹ trong toàn Khu 5; cuộc vận động xây dựng “Chi bộ 3 tốt”, “Chi bộ 4 tốt”, “Đảng viên 4 tốt”... Theo Đại tướng, vấn đề quan trọng nhất hiện nay là tăng cường xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, bảo đảm cho quân đội luôn luôn là lực lượng chính trị trung thành của Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới. Chú trọng xây dựng hệ thống tổ chức đảng vững mạnh về mọi mặt, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao đấu tranh tự phê bình và phê bình; “Quân đội trước hết phải tinh nhuệ về chính trị, về trí tuệ. Hiện đại Quân đội không những về vũ khí trang bị, mà trước hết là con người”⁴... Những chỉ đạo và đóng góp ấy của Đại tướng có giá trị lý luận và thực tiễn cao đến nay vẫn còn nguyên giá trị, tiếp tục được toàn quân gìn giữ, phát huy.

Trong quá trình công tác, mặc dù rất bận rộn trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước về quân sự, quốc phòng, Đại tướng Đoàn Khuê vẫn dành thời gian quan tâm, coi trọng công tác tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận quân sự Việt Nam. Đồng chí đã để lại nhiều tác phẩm, bài viết, tư liệu, góp phần làm phong phú thêm nền nghệ thuật quân sự Việt Nam. Những tác phẩm, bài viết của đồng chí Đoàn Khuê là sự quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối chính trị, quân sự của Đảng, kế thừa và vận dụng sáng tạo nghệ thuật quân sự Việt Nam, là sự đúc rút những kinh nghiệm, bài học trong hoạt động thực tiễn cách mạng của đồng chí, được vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào tình hình thực tiễn của cách mạng, góp phần làm phong phú thêm nền nghệ thuật quân sự Việt Nam, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng quân đội có tổ chức biên chế hợp lý, tinh nhuệ, ngày càng hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

4. Đại tướng Đoàn Khuê - Nhà chính trị, quân sự thực tiễn mẫu mực, tấm gương sáng về tinh thần học tập rèn luyện suốt đời

Là nhà chính trị, quân sự được tôi luyện, trưởng thành từ trong thực tiễn hoạt động cách mạng, dù trên bất kỳ cương vị nào, đồng chí Đoàn Khuê cũng luôn thể hiện là con người của thực tiễn, luôn có tinh thần tôn trọng thực tiễn, đề cao thực tiễn, kết hợp chặt chẽ lý luận với thực tiễn.

Trên các cương vị lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội từ cấp trung đoàn đến người chỉ huy cao nhất của Quân đội, dù ở đâu, trong bất kỳ điều kiện hoàn cảnh nào, đồng chí Đoàn Khuê cũng luôn chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, mệnh lệnh cấp trên, bình tĩnh suy xét, nghiên cứu tìm hiểu kỹ tình hình, không nóng vội, chủ quan; không quản ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh, bám sát thực tiễn, trực tiếp đi sâu, đi sát, kiểm tra, chỉ đạo để quyết định. Trong cuộc sống, công tác đồng chí Đoàn Khuê luôn biết tôn trọng, phát huy

⁴ Đại tướng Đoàn Khuê. *Nửa thế kỷ chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Đảng*, Sđd, tr.18, 19.

dân chủ, lắng nghe cán bộ, chiến sĩ và kiên quyết, kịp thời hành động, giải quyết mọi vấn đề của thực tiễn.

Là người cộng sản kiên trung, trên mọi cương vị công tác Đại tướng Đoàn Khuê luôn một lòng, một dạ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, là tấm gương sáng về tinh thần học tập, rèn luyện, phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng.

Khi bị giam cầm trong nhà tù đế quốc thực dân, đồng chí Đoàn Khuê vẫn luôn giữ vững khí tiết, hăng hái tham gia đấu tranh xây dựng, củng cố, phát triển các tổ chức đảng và phong trào đấu tranh, biến nhà lao thành trường học cách mạng và thử thách bản thân; nỗ lực cố gắng học tiếng dân tộc Tây Nguyên (Ê Đê, Gia Rai, Mơ Nông) làm công cụ hoạt động, cảm hóa binh lính địch và lôi kéo họ đi theo cách mạng.

Trên các cương vị lãnh đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội từ cấp trung đoàn tới cấp Quân khu, Bộ Tư lệnh mặt trận, phát huy tinh thần cần cù, chịu thương, chịu khó của người con Quảng Trị giàu truyền thống hiếu học, đồng chí Đoàn Khuê không bao giờ để bản thân sao nhãng việc học tập, theo đồng chí: “Con người ta phải học tập suốt cả cuộc đời, nếu không muốn bị người khác chê cười”⁵. Theo Đại tướng, cách học là chọn lọc, nghiền ngẫm để vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tổng kết thực tiễn để làm sáng tỏ lý luận đã tiếp thu.

Ở cương vị lãnh đạo Quân đội, Đại tướng Đoàn Khuê vẫn luôn giành thời gian để học tập, rèn luyện, chăm lo công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, trực tiếp viết nhiều tác phẩm có giá trị cả lý luận và thực tiễn như: “Một số vấn đề cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong giai đoạn mới”, “Đẩy mạnh công cuộc củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội trong giai đoạn mới của cách mạng”, “Kết hợp kinh tế với quốc phòng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, “Quân đội ta phấn đấu thực hiện tốt chức năng “đội quân công tác” trong giai đoạn mới”, “Xây dựng quân đội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, “Quán triệt quan điểm quốc phòng toàn dân, tăng cường quản lý nhà nước về quốc phòng”... Đặc biệt, từ tháng 02 năm 1992, đồng chí được Bộ Chính trị phân công chỉ đạo công tác tổng kết Đảng lãnh đạo chiến tranh cách mạng, đồng chí đã giành nhiều tâm sức, trí tuệ, trực tiếp chỉ đạo và tích cực tham gia nghiên cứu, tổng kết, góp phần quan trọng vào thành công của các công trình, tiêu biểu như: Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học; Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học; Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 - Thắng lợi và bài học. Đây là những bộ sách có giá trị hết sức to lớn về lý luận và thực tiễn, tầm quan trọng giúp thế hệ trẻ và những người chưa qua chiến tranh hiểu rõ hơn về lịch sử, về sự lãnh đạo của Đảng với chiến tranh cách mạng, về những chiến công vẻ vang, bài học lịch sử, ý nghĩa thời đại và giá trị thực tiễn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Suốt 60 năm hoạt động cách mạng, dù trong lao tù đế quốc thực dân, trên khắp các chiến trường nóng bỏng hay trong sinh hoạt công tác đời thường, Đại

⁵ Đại tướng Đoàn Khuê - cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, Sdd, tr.91

tướng Đoàn Khuê cũng luôn đem hết sức lực, trí tuệ của mình phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Trên mọi cương vị, đồng chí luôn thể hiện rõ tài năng chính trị - quân sự xuất sắc song toàn, phẩm chất cao quý của người chiến sĩ cộng sản, giản dị, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, kiên trung, bất khuất trước mọi khó khăn, gian khổ, hiểm nguy, sẵn sàng hy sinh vì mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân, có nhiều đóng góp to lớn vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, lấy xây dựng vững mạnh về chính trị làm cơ sở để nâng cao chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của Quân đội, làm phong phú thêm nền nghệ thuật quân sự Việt Nam. Cuộc đời Đại tướng Đoàn Khuê là tấm gương mẫu mực về phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, tiêu biểu cho phẩm chất vị tướng lĩnh Quân đội: Trí - Dũng-Nhân-Tín-Liêm-Trung để các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Quân đội tiếp tục học tập, noi theo trong thời kỳ mới.